TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN ĐẦM DƠI - TỈNH CÀ MAU**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 49/2018/HNGĐ-ST
Ngày 20 - 3 - 2018
V/v tranh chấp " ly hôn"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐẦM DƠI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Hồ Ngọc Yến.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Kim Kết.
2. Ông Nguyễn Hoài Phong.

- Thư ký phiên tòa: Ông Đặng Quốc Trạng là Thẩm tra viên Tòa án nhân dân huyện Đầm Dơi, tỉnh Cà Mau.

Ngày 20 tháng 3 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đầm Dơi, tỉnh Cà Mau xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 478/2017/TLST-HNGĐ ngày 24 tháng 11 năm 2017, về tranh chấp "ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 32/2018/QĐXXST-HNGĐ ngày 01 tháng 02 năm 2018, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị **Trịnh Ngọc H**, sinh năm 1984 (có mặt)
Địa chỉ: Ấp Ch L xã Tr Ph, huyện Đ D, tỉnh Cà Mau.
Bị đơn: Anh **Nguyễn Minh T**, sinh năm 1980 (vắng mặt)
Địa chỉ: Ấp Ch L, xã Tr Ph, huyện Đ D, tỉnh Cà Mau.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Tại đơn khởi kiện cũng như trong quá giải quyết vụ án chị Trịnh Ngọc H trình bày:*

Về hôn nhân: Chị Trịnh Ngọc H và anh Nguyễn Minh T chung sống với nhau, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Đông Hưng, huyện Cái Nước, tỉnh Cà Mau. Thời gian đầu chung sống rất hạnh phúc, sau đó giữa chị và anh T phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn do anh T ăn chơi, không lo chuyện gia đình, chị có khuyên nhủ nhưng anh T không nghe còn đánh chị. Chị H yêu cầu được ly hôn với anh T.

Về con chung: Chị H và anh T có 02 người con chung tên Nguyễn Hoàng M, sinh ngày 22/02/2006 và Nguyễn Ngọc A, sinh ngày 09/8/2012, hiện nay cháu Ngọc A đang sống với chị H, cháu Hoàng M đang sống với anh T. Khi ly hôn chị H yêu cầu được nuôi hai con, không đặt ra vấn đề cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Chị H và anh T không có tài sản chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ: Chị H và anh T không nợ ai, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại biên bản hòa giải của tòa án anh Nguyễn Minh T trình bày:

Về hôn nhân: Anh T thống nhất với lời trình bày của chị H về thời gian, địa điểm đăng ký kết hôn. Anh T xác định không có đánh chị H, hàng ngày anh có tiếp chị H buôn bán. Anh T không đồng ý ly hôn với chị H.

Về con chung: Anh T và chị H có 02 người con chung tên Nguyễn Hoàng M, sinh ngày 22/02/2006 và Nguyễn Ngọc A, sinh ngày 09/8/2012. Anh T đồng ý giao cháu M và cháu Ngọc A cho chị H trực tiếp nuôi dưỡng, không đặt ra vấn đề cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Anh T và chị H không có tài sản chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ: Anh Tvà chị H không nợ ai, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng: Tòa án đã tiến hành cấp, tống đạt các văn bản tố tụng cho anh Nguyễn Minh T đúng trình tự thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự, nhưng anh T vắng mặt không có lý do nên Hội đồng xét xử căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự tiến hành xét xử vắng mặt đối với anh Nguyễn Minh T.

[2] Về hôn nhân: Chị Trịnh Ngọc H và anh Nguyễn Minh T chung sống với nhau trên tinh thần tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Đông Hưng, huyện Cái Nước, tỉnh Cà Mau theo quy định của Luật hôn nhân và gia đình nên được pháp luật thừa nhận là vợ chồng. Về Nguyên nhân mâu thuẫn: Theo chị H xác định do anh T ăn chơi, không lo chuyện gia đình, chị có khuyên nhủ nhưng anh T không nghe còn đánh chị. Anh T xác định không có đánh chị H, hàng ngày anh có tiếp chị H buôn bán. Chị H yêu cầu ly hôn với anh T nhưng anh Toàn không đồng ý ly hôn.

Hội đồng xét xử xét thấy: Về nguyên nhân mâu thuẫn của anh chị đã đến mức trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được và tại phiên tòa, chị H xác định không còn tình cảm gì với anh T. Do đó, cần chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị H, cho chị H được ly hôn với anh T.

[3] Về con chung: Chị H và anh T có 02 người con chung tên Nguyễn Hoàng M, sinh ngày 22/02/2006 và Nguyễn Ngọc A, sinh ngày 09/8/2012, hiện tại cháu Ngọc A đang sống với chị H, cháu Hoàng M đang sống với anh T. Khi ly hôn chị H xin nuôi hai con. Anh T đồng ý giao hai con cho chị H nuôi dưỡng. Vấn đề cấp dưỡng chị H và anh T không đặt ra.

Hội đồng xét xử xét thấy: Tại biên bản ghi nguyện vọng của cháu Hoàng M thể hiện nguyện vọng của cháu là được sống với chị H. Do đó, cần giao cháu Hoàng M cho chị H nuôi dưỡng. Đối với cháu Ngọc A, Hội đồng xét xử xét thấy, từ ngày anh chị ly thân, cháu Ngọc A do chị H nuôi dưỡng vẫn đảm bảo phát triển đầy đủ về thể chất lẫn tinh thần và tại biên bản hòa giải của Tòa án anh T đều thống nhất giao cháu M và cháu Ngọc A cho chị H nuôi dưỡng. Do đó, Hội đồng xét xử ghi nhận sự tự nguyện giữa chị H và anh T, giao cháu

Hoàng M và cháu Ngọc A cho chị H trực tiếp nuôi dưỡng. Vấn đề cấp dưỡng do chị H không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

Anh T không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung không ai được cản trở.

[4] Về tài sản chung, nợ người khác, người khác nợ lại: Chị H và anh T xác định không có, Do đó Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[5] Về án phí:

Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Chị Trịnh Ngọc H phải chịu theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 28; Điều 35 và khoản 4 Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 51; Điều 53; Điều 81 và Điều 82 của Luật hôn nhân và gia đình; Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và Lệ phí Tòa án;

1. Về hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Trịnh Ngọc H. Cho chị Trịnh Ngọc H được ly hôn với anh Nguyễn Minh T.

2. Về con chung: Giao cháu Nguyễn Hoàng M, sinh ngày 22/02/2006 và Nguyễn Ngọc A, sinh ngày 09/8/2012cho chị Trịnh Ngọc H tiếp tục trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục.

Anh Nguyễn Minh T không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

3. Về tài sản chung, nợ người khác, người khác nợ lại: Chị Trịnh Ngọc H và anh Nguyễn Minh T xác định không có, do đó Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

4. Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Chị Trịnh Ngọc H phải chịu 300.000 đồng, ngày 24 tháng 11 năm 2017 chị H đã nộp tạm ứng án phí 300.000 đồng tại biên lai số 0009341 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đầm Dơi, được chuyển thu.

Chị Trịnh Ngọc H có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Anh Nguyễn Minh T có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)

Hồ Ngọc Yến

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Cà Mau;
- VKSND huyện Đầm Dơi;
- Chi cục THADS huyện Đầm Dơi;
- UBND xã Đông Hưng, huyện Cái Nước;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu án văn.